

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: Thắng Pháp Abhidhamma
Bài học ngày 26.9.2021

Bài 24. Lộ ý môn bình nhật _ đặc biệt

C. Lộ ý môn bình nhật – đặc biệt

Lộ ý môn đặc biệt là lộ đặc thiên, đặc đạo, nhập thiên, hiện thông ...v.v... Những lộ ý môn này có đồng lực kiên cố (*appanājavāna*) khởi lên trong diễn trình nên cũng gọi là lộ ý môn đồng lực kiên cố (*Appanājavanamonodvāravīthi*).

Thật ra, chặng đồng lực (*javāna*) của lộ kiên cố có hai loại là đồng lực dục giới (*kāmajavāna*) và đồng lực kiên cố (*appanājavāna*), nhưng vì các lộ ý môn này là đặc biệt có đồng lực kiên cố sanh khởi mà lộ ý thông thường không có nên mới gọi đây là lộ ý môn đồng lực kiên cố.

Đồng lực dục giới trong lộ ý đặc biệt này là 8 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo tương ưng trí, tức là 4 đại thiện hợp trí và 4 đại tố hợp trí. Giai đoạn đồng lực dục giới trong lộ ý đặc biệt, sanh khởi 4 chấp có tên gọi riêng:

1/ Sát na chuẩn bị (*parikamma*) là tâm sắp xếp cho cân bằng ngũ quyền để trợ tâm kiên cố sanh khởi. Người lợi căn (*tikkhindriya*) thì trong lộ đặc thiên hay đặc đạo ... không có sát na chuẩn bị này; Người độn căn (*mudindriya*) mới có.

2/ Sát na cận hành (*upacāra*) là tâm đến gần lần ranh của tâm kiên cố.

3/ Sát na thuận thứ (*anuloma*) là tâm thuận theo cái tâm trước và cái tâm sau.

4/ Sát na chuyển tộc (*gotrabhū*) là tâm biến đổi tộc tánh để tiến hoá. Có hai tộc tánh (*gotta = gotra*) là dục tánh (*kāmagotta*) và phàm tánh

(*puthujjanagotta*). Tâm chuyển tộc trong lộ đặc thiên đạo đại, là biến đổi dục tính để đạt đến thiên sắc và thiên vô sắc; Tâm chuyển tộc trong lộ đặc sơ đạo sơ quả, là biến đổi phàm tánh để đạt đến trạng thái bậc thánh. Nhưng trong các lộ đặc nhị đạo nhị quả, lộ đặc tam đạo tam quả, lộ đặc tứ đạo tứ quả thì chỗ tâm chuyển tộc này không còn gọi vậy mà gọi là sát na khiết hoá (*vodāna* danh từ cũ là tiên bực, dữ tịnh), tức là “thanh tịnh hơn” từ thánh tánh thấp tiến lên thánh tánh cao.

Lại nữa, trong lộ đặc biệt đồng lực dục giới và đồng lực kiên cố có sự tương đồng về trí tuệ, về cảm thọ, về tính chất.

Tương đồng về trí tuệ, đồng lực kiên cố là tâm thiên đạo đại và tâm siêu thế luôn luôn hợp trí nên giai đoạn đồng lực dục giới (chuẩn bị, cận hành, thuận thứ, chuyển tộc) cũng phải là tâm đại thiện _ đại tố hợp trí.

Tương đồng về cảm thọ, trong lộ đặc thiên, nhập thiên... nếu đồng lực thiên và đồng lực siêu thế là thọ hỷ thì đồng lực dục giới (chuẩn bị, cận hành ...v.v...) cũng phải là đại thiện _ đại tố thọ hỷ; Nếu đồng lực kiên cố là thọ xả thì giai đoạn đồng lực dục giới cũng là thọ xả.

Tương đồng về tính chất, trong lộ đặc thiên thiện, lộ đặc đạo (thiện siêu thế) đồng lực kiên cố là thiện thì giai đoạn đồng lực dục giới cũng là tâm thiện. Trong lộ đặc thiên, nhập thiên tố... đồng lực kiên cố là tâm tố thì giai đoạn đồng lực dục giới là tâm đại tố.

Về diễn cảnh của những lộ kiên cố này, theo *Abhidhammatthasaṅgaha* là cảnh rõ, theo *Paramatthadīpanī* là cảnh rất rõ.

Về hình thức diễn tiến thì các lộ kiên cố này là lộ chót đồng lực, đồng lực kiên cố (*appanājavana*).

Lộ ý môn đặc biệt hay lộ ý kiên cố có 7 lộ:

1. Lộ đặc thiên (*Ādikammikajhānavīthi*)
2. Lộ nhập thiên (*Jhānasamāpattivīthi*)

3. Lộ nhập thiên cơ (*Pādakajhānavīthi*)
4. Lộ hiện thông (*Abhiññāvīthi*)
5. Lộ đắc đạo (*Maggavīthi*)
6. Lộ nhập thiên quả (*Phalasangāpattivīthi*)
7. Lộ nhập thiên diệt (*Nirodhasangāpattivīthi*)

Bài học tiếp theo: **Bài 25. Lộ ý môn bình nhật _ đặc biệt (tiếp theo)**
Về lộ đắc thiên và lộ nhập thiên

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu

KHÔNG VUI NHƯNG RẤT NÊN HỌC

Sự Chuyển Hoá Của Thiên Định và Đạo Quả Theo Phật Pháp

Khái niệm về chứng thiên, đắc đạo trong Phật học đã trở nên phổ biến trong văn hoá dân gian và thường khi được hiểu với nhiều cách khác biệt bởi chính người Phật tử. Thí dụ một số người hiểu rằng sự viên thành chánh quả là sự ban phong của Đức Phật cho những người có nhiều công đức; hay một người đắc đạo thì sẽ có đường huyền thuật qua những phép lạ; thậm chí người ta nghĩ rằng một chúng sanh đắc đạo sẽ không bị luật vô thường chi phối như phàm phu. Thử suy niệm về vài điều sau đây để làm quen với những gì mà kinh điển gọi là chứng thiên hay đắc đạo.

*Để hiểu về sự chứng thiên chúng ta thử lấy một đơn cử trong đời sống có những lúc vì lý do gì đó chúng ta cảm thấy hân hoan thư thái. Sau này muốn trở lại với tâm trạng đó không phải dễ dàng thể nhập. Hoặc giả tâm đang an bình bỗng nhiên có sự chi phối vì sự ồn ào hay khó chịu thì rất khó bình tâm. Phật pháp dạy rõ là sở dĩ người bình thường không dễ dàng xuất nhập một trạng thái tâm nào đó hay giữ tâm không bị giao động trước những chi phối vì thiếu năng lực thuần thực của sự tập trung hay tam muội định (*samādhi*). Người chứng thiên do sự tôi luyện nên có thể xuất nhập thuần thực những thiên chứng.*

Nói về sự đặc đạo thì phải nói đến tuệ giác nhận chân bản chất của cuộc sống. Cái biết của tuệ giác không có thói chuyển trở lại trạng thái cũ. Một thí dụ trong kinh có đề cập như một người mù vốn không có khái niệm về sự khác biệt của màu sắc nên người khác không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả cho người đó hiểu. Sau này vì một kỳ tích nào đó mà người mù có được mắt sáng thấy được các màu thì từ đó trở đi không bao giờ có nghi hoặc gì về câu hỏi có các màu sắc hay không.

Sách Cổ Học Tinh Hoa có kể rằng có người chưa bao giờ biết về một bình khí có tên là cái ná. Có người khác muốn người đó hiểu về cái ná nên tạm dụng cách sử dụng cung tên để diễn tả. Tuy không thể khiến người kia hình dung rõ ràng hoàn toàn cái ná nhưng cũng có thể tạm hiểu. Khi chúng ta học Thắng Pháp hay Phật Pháp cũng vậy. Có những khái niệm tương đối xa lạ nếu dùng thí dụ quen thuộc sẽ giúp rất nhiều để liên tưởng.

Biên soạn: Tỳ kheo Giác Đăng